

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 158/2022/HS-ST.

Ngày 28 - 12 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Phương.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1981, tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 7, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Mạnh H và bà Hoàng Thị T; vợ: Lại Thị K, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 09/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội: “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Anh Lại Văn T, sinh năm 1976; có mặt.

2/ Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1994; có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

3/ Chị Lê Thị N, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KA, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

4/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TM, xã DQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

5/ Anh Trịnh Yên B, sinh năm 1992; có mặt.

Địa chỉ: Thôn HN, xã YH, huyện YY, tỉnh Nam Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2022, tại nhà của Lại Văn T, Lê Thị N rủ Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn P và Trịnh Yên B cùng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền, thì mọi người đồng ý cùng chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lại Văn T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chị dâu là bà Bùi Thị Thúy nên N, Đ, P, B không chơi đánh bạc nữa. Trịnh Yên B đi vào trong buồng ngủ còn Lê Thị N ra can ngăn T. Sau đó, T, N, P và Đ tiếp tục vào phòng khách nhà T cùng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Văn N ngủ trong phòng nhà T dậy đi ra phòng khách thấy mọi người đang đánh bạc thì N ngồi vào giữa P và T để cùng tham gia đánh bạc. Các đôi tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý phát hiện, lập biên bản vụ việc.

\* Về cách thức chơi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh “liêng” và quy ước thắng thua như sau:

Các đôi tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho mỗi người 3 quân bài và từng người tự tính điểm theo quy luật: Cộng tổng điểm 3 quân bài, cao nhất là 9 điểm, các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Lớn hơn điểm là “ảnh”, “ảnh” bao gồm 3 quân bài J, Q, K không kể chất (nhưng không tạo thành “liêng” ví dụ JJQ). Lớn hơn “ảnh” là “liêng”, “liêng” bao gồm 3 quân bài có thứ tự liên tiếp nhau không kể chất. Lớn hơn “liêng” là “sáp”, “sáp” bao gồm 3 quân bài giống nhau nhưng khác chất, lớn nhất là sáp “A”. Bắt đầu mỗi ván chơi, mỗi người vào “gà” 10.000 đồng và được “tó” một lần, mỗi lần “tó” thấp nhất là 10.000 đồng, “tó” cao nhất không quá 50.000 đồng theo thứ tự “tó” hoặc “bỏ bài”. Đến khi không còn ai tó thêm thì sẽ ngửa bài và đo điểm theo quy tắc trên. Người cao điểm nhất được ăn tất cả tiền “gà” và tiền “tó”.

Quá trình điều tra xác định, Trịnh Yên B sử dụng số tiền 600.000 đồng, Lê Thị N sử dụng số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 800.000 đồng và Trịnh Văn P sử dụng số tiền 900.000 đồng để tham gia đánh bạc. Chơi khoảng 30 phút thì B nghỉ không chơi đánh bạc nữa mà đi ngủ, số tiền còn lại sau khi đánh bạc là 553.000đ. Do vậy xác định tổng số tiền các đôi tượng sử dụng đánh bạc là 2.700.000 đồng. Sau đó Đ, N, P tiếp tục cùng với Lại Văn T và Phạm Văn N chơi đánh bạc. Trong đó, Đ sử dụng số tiền 660.000 đồng, N sử dụng số tiền 710.000 đồng, P sử dụng số tiền 872.000 đồng, T sử dụng số tiền 220.000 đồng và N sử dụng số tiền 330.000 đồng. Tổng số tiền các đôi tượng sử dụng để đánh bạc là 2.792.000 đồng.

\* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc chiếu chất liệu cói màu đỏ - vàng; 52 quân bài tú lơ khơ.
- Tạm giữ của Lại Văn T: Thu ngay dưới chân T 220.000đ, số tiền 17.836.000đ trong ví, 01 ví da màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A92, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J6.
- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 660.000đ.

- Tạm giữ của Lê Thị N: Số tiền 710.000đ, 01 chiếc túi xách chất liệu da màu nâu, 2.303.000 đồng trong túi xách, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F2 màu xanh.

- Tạm giữ của Trịnh Văn P: Số tiền 470.000đ ngay dưới chân P, 01 ví da màu nâu, số tiền 402.000đ trong ví, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh.

- Tạm giữ của Trịnh Yên B: 01 ví da màu nâu, số tiền 553.000đ trong ví, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh.

- Tạm giữ của Phạm Văn N: Số tiền 330.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS-PL ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn N về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 130/2020/HSST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 45 đến 48 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn N từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 3.345.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại Phạm Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus.

Bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lại Văn T, anh Trịnh Văn P và anh Trịnh Yên B đều có quan điểm: Chiều ngày 04/8/2022 các anh có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền tại nhà Lại Văn T là sai trái, vi phạm pháp luật, nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Đối với các tài sản bị Cơ quan Công an thu giữ đúng như bản cáo trạng đã nêu. Nay các tài sản trên các anh đã được nhận lại (trừ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc) và không ai có ý kiến gì.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 04/8/2022, tại nhà ở của Lại Văn T thuộc xóm 6, xã LC, thành phố PL, Phạm Văn N đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cùng các đối tượng Lê Thị N, Lại Văn T, Trịnh Văn P, Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 2.792.000 đồng để đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh “liêng”, thì bị Lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, lập biên bản.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách của án treo, nên lần thực hiện hành vi lần này đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi này nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy cho gia đình, xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo

thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án số 130/2020/HSST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý. Do vậy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Lại Văn T là người đề các đối tượng đánh bạc tại nhà, Lê Thị N là người rủ rê các đối tượng đánh bạc, đồng thời T, N cùng Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Yên B trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân T, N, Đ, P và B đều chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”. Do đó, hành vi nêu trên của Lại Văn T, Lê Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn P và Trịnh Yên B không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Văn T về các hành vi “Dùng chỗ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc” và “Đánh bạc trái phép”; xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị N về hành vi “Rủ rê người khác để đánh bạc trái phép” và xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Yên B về hành vi “Đánh bạc trái phép” là phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 17.836.000 đồng, 01 ví da màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A92, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 là tài sản của Lại Văn T; số tiền 2.303.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F2 màu xanh và 01 chiếc túi xách chất liệu da, màu nâu, trên túi có dòng chữ “KMT” là tài sản, đồ vật của Lê Thị N; 01 chiếc ví da màu nâu và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh là tài sản, đồ vật của Trịnh Văn P; 01 chiếc ví da màu nâu và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh là tài sản đồ vật của Trịnh Yên B. Những tài sản, đồ vật trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Lại Văn T, Lê Thị N, Trịnh Văn P và Trịnh Yên B là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 3.345.000 đồng là tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus là tài sản của Phạm Văn N không liên quan đến vụ án, vì vậy cần trả lại cho Phạm Văn N, song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 130/2020/HSST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý là 36 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 11/5/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Văn N 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.345.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ.

- Trả lại Phạm Văn N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 356733082794849, song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 58 ngày 30/11/2022).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Xuyên**